

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1051/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 12 tháng 11 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực Đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép điều khiển phương tiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;


Căn cứ Quyết định số 2218/QĐ-BGTVT ngày 27/11/2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực Đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 158/TTr-SGTVT ngày 20/01/2021.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực Đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép điều khiển phương tiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình.

**Điều 2.** Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm tổ chức xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo hướng dẫn tại Công văn số 1388/UBND-KSTT ngày 20/8/2018 của UBND tỉnh về việc xây dựng quy trình tin học hóa giải quyết TTHC.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục KS TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC. ✓



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Mạnh Hùng**



**Phụ lục**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI TRONG LĨNH VỰC ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH, CẤP GIẤY  
PHÉP ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH QUẢNG BÌNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ BCCI
1	Cấp Giấy phép loại B, C, F, G từ lần thứ 2 trở đi trong năm	Ngay khi người lái xe đến thực hiện thủ tục	Trung tâm hành chính công tỉnh Quảng Bình, Số 09 đường Quang Trung - TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.	Chưa quy định	Thông tư số 29/2020/TT-BGTVT ngày 30/10/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT ngày 29/6/2012 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Hiệp định, Nghị định thư về vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa	Nhận hồ sơ: Không; Trả kết quả: Có.

*m*

## **NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Kèm theo Tờ trình số 158/TTr-SGTVT ngày 20/01/2021

của Sở Giao thông vận tải)

**Thủ tục Cấp Giấy phép loại B, C, F, G từ lần thứ 2 trở đi trong năm**

**1 Trình tự thực hiện:**

**a) Nộp hồ sơ TTHC:**

Người lái xe xuất trình giấy đăng ký xe cho Bộ phận một cửa của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình tại Trung tâm hành chính công tỉnh Quảng Bình.

+ Địa chỉ: Số 09 Quang Trung - Thành phố Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình;

+ Bộ phận trực tiếp xử lý: Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình.

+ Điện thoại: (0232) 3820405.

**Thời gian tiếp nhận hồ sơ, hoàn trả kết quả:**

Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày lễ, tết)

**b) Giải quyết TTHC:**

Căn cứ vào danh sách phương tiện vận tải đã được cấp giấy phép, Sở Giao thông vận tải đối chiếu giấy đăng ký xe và cấp Giấy phép vận tải theo quy định.

**2. Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

Giấy đăng ký xe (Người lái xe xuất trình khi đến thực hiện thủ tục).

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** Ngay khi người lái xe đến thực hiện thủ tục.

**5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Cá nhân.

**6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

**7. Kết quả thực hiện TTHC:**

Giấy phép loại B, C, F, G từ lần thứ 2 trở đi trong năm.

**8. Phí, lệ phí:** Theo quy định của Bộ Tài chính.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không có.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không có.

**11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Hiệp định, Nghị định thư về vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

- Thông tư số 29/2020/TT-BGTVT ngày 30 tháng 10 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Hiệp định, Nghị định thư về vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.